

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

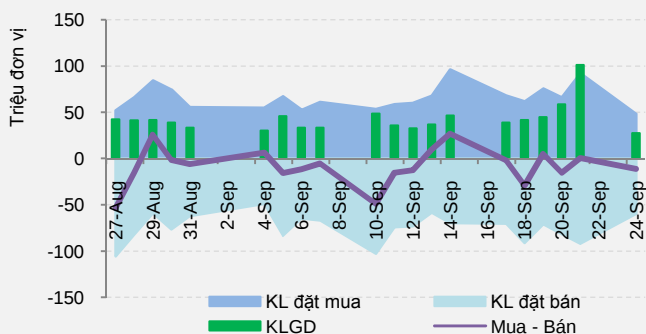
Phiên giao dịch ngày: 24/9/2012

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	390.37	56.46
% Thay đổi	↓ -1.29%	↓ -0.44%
KLGD (CP)	27,589,310	20,396,619
GTGD (tỷ đồng)	457.26	161.23
Tổng cung (CP)	59,557,780	39,916,900
Tổng cầu (CP)	48,433,060	29,015,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,962,490	262,000
KL mua (CP)	2,036,760	375,000
GTmua (tỷ đồng)	59.51	3.00
GT bán (tỷ đồng)	112.14	2.24
GT ròng (tỷ đồng)	(52.63)	0.76

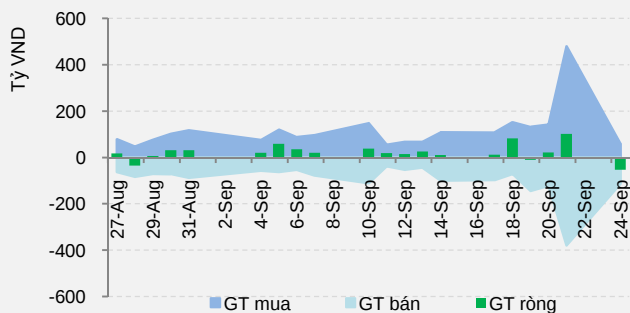
Tương quan cung cầu

HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN

HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.81%	7.8	1.4	1.9%
Công nghiệp	↓ -1.25%	10.2	0.8	9.8%
Dầu khí	↓ -2.35%	4.5	0.9	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.26%	8.7	1.1	0.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.78%	7.2	2.3	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	12.6	3.9	13.4%
Ngân hàng	↓ -0.46%	4.6	1.4	13.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.25%	5.6	2.1	9.1%
Tài chính	↓ -2.37%	28.7	3.0	40.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.70%	11.5	2.5	9.4%
VN - Index	↓ -1.29%	11.0	2.5	74.5%
HNX - Index	↓ -0.44%	7.4	1.5	25.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	Tỷ trọng	Bán	Tỷ trọng
KLGD (CP)	103,700	0.4%	87,100	0.3%
GTGD (tỷ VND)	1,057	0.2%	1,123	0.2%

KHỐI NGOẠI BÁN RÒNG – THỊ TRƯỜNG GIẢM ĐIỂM VỚI THANH KHOẢN THẤP

Diễn biến thị trường:

- Thị trường ghi nhận phiên giảm điểm với thanh khoản thấp.
- Trừ một vài cổ phiếu tăng điểm sau nhiều phiên giảm mạnh (EIB, GMD, KDC...), lượng cổ phiếu giảm điểm chiếm đa số. Nhóm cổ phiếu BVH, SJS, STB... giảm mạnh khi không còn lực mua từ khối ngoại.
- Sau thời điểm tái cơ cấu danh mục của quỹ ETF, NĐTNN bán ròng trên hai sàn.

Nhận định:

Thị trường quay đầu giảm điểm khi lực mua của khối ngoại tại nhóm cổ phiếu Bluechips giảm mạnh. Diễn biến tăng điểm của cổ phiếu ACB giúp HNX-Index phục hồi về cuối phiên, đóng cửa giảm điểm nhẹ. Trong khi đó, chỉ số VN-Index giảm điểm dần cho đến cuối phiên khi đa số cổ phiếu vốn hóa lớn theo xu hướng giảm mạnh.

Cập nhật thông tin vĩ mô, CPI cả nước tháng 9 tăng 2.2% so với tháng 8. Tính chung, CPI đã tăng 5.13% so với đầu năm và tăng 6.48% so với cùng kỳ. Bình quân 9 tháng đầu năm 2012, CPI tăng 9.96% so với cùng kỳ. Với thực tế áp lực lạm phát đang quay trở lại, khả năng lãi suất tiếp tục giảm không nhiều, đặc biệt khi thời điểm cuối năm thường là cao điểm tăng giá tiêu dùng.

Theo TS. Lê Xuân Nghĩa, thành viên Hội đồng Tư vấn tài Chính tiền tệ quốc gia, NHNN đã trình Chính phủ Đề án thành lập công ty mua bán nợ nhằm xử lý nợ xấu. Theo đề án, với thực tế quy mô nợ xấu khá lớn (202,000 tỷ đồng, tương đương 8.6% vào cuối tháng 8/2012), cần nguồn vốn của Nhà nước để việc xử lý được nhanh chóng, hiệu quả trong việc khơi thông dòng vốn ra nền kinh tế. Lượng vốn cần cho việc mua bán nợ nhiều hay ít phụ thuộc vào vòng quay mua nợ và bán nợ nhanh hay chậm.

Về phía yếu tố kỹ thuật, thị trường đã nhanh chóng đảo chiều giảm điểm khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày. Đà giảm không nhiều với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung. Tuy nhiên diễn biến giảm khá mạnh của nhóm cổ phiếu nhỏ mang tính đầu cơ thuộc ngành khoáng sản, chứng khoán cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư trong nước.

Thị trường dự báo tiếp tục giảm trong phiên ngày mai. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường là khoảng 378 điểm đối với VN-Index; 54 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
60	64	

VN-INDEX

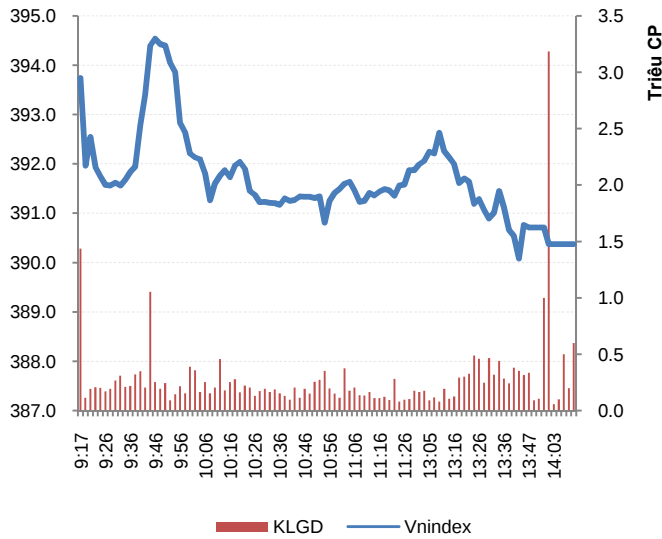
- VN-Index giảm điểm với thanh khoản thấp khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày. Đà giảm chịu tác động bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, cổ phiếu bluechips.
- Mức giảm điểm toàn thị trường không mạnh với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung.
- Tuy nhiên, diễn biến giảm mạnh của nhóm cổ phiếu nhỏ thuộc nhóm ngành khoáng sản, BĐS, chứng khoán cho thấy phía cầu rất thận trọng.
- Chỉ số VN-Index dự báo tiếp tục giảm điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất đối với thị trường là khoảng 378 điểm.

HNX-INDEX

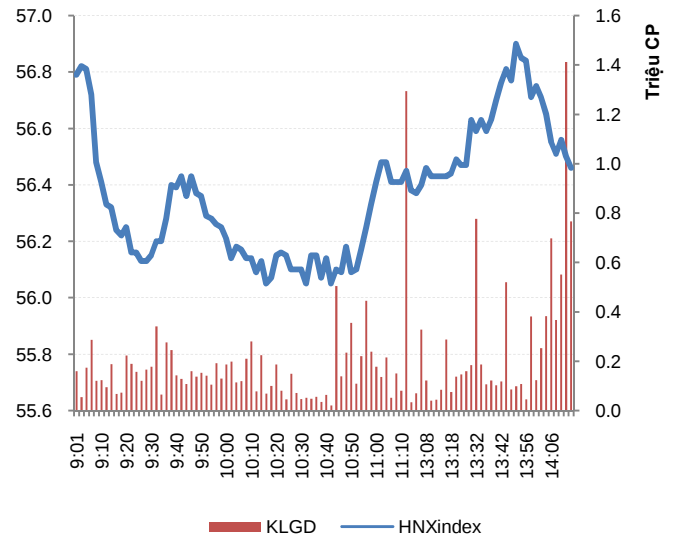
- HNX-Index giảm điểm với thanh khoản thấp khi tiếp cận ngưỡng cản của đường MA12 ngày.
- Mức giảm điểm toàn thị trường không mạnh với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung.
- Tuy nhiên, diễn biến giảm mạnh của nhóm cổ phiếu nhỏ thuộc nhóm ngành khoáng sản, BĐS, chứng khoán cho thấy phía cầu rất thận trọng.
- Chỉ số HNX-Index dự báo tiếp tục giảm điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất đối với thị trường là khoảng 54 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

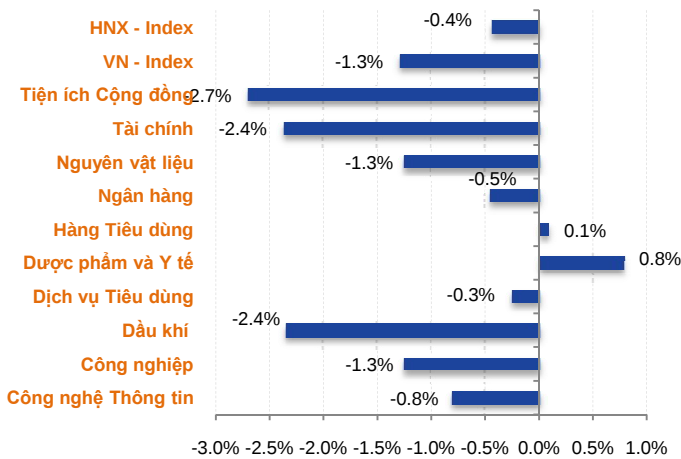
KLGD và VN-Index trong phiên



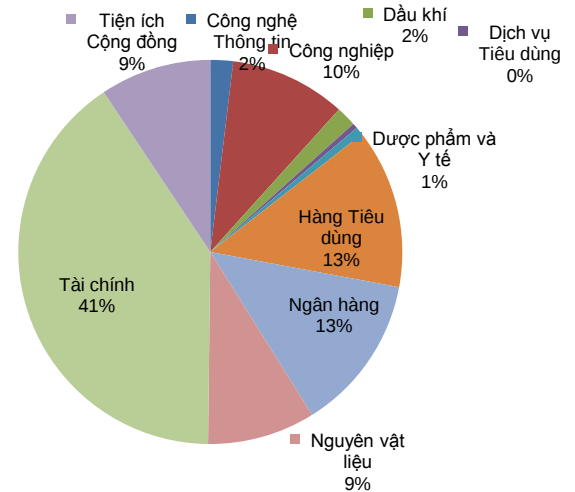
KLGD và HNX-Index trong phiên



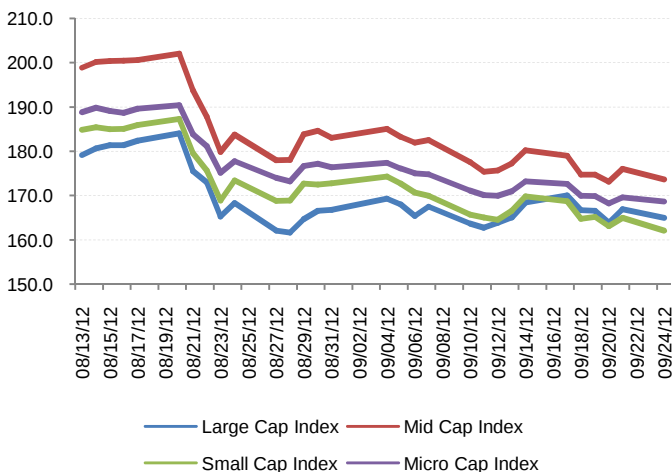
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



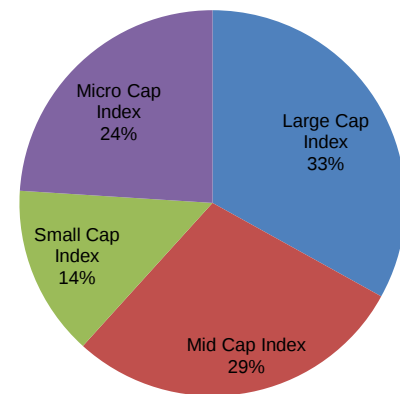
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DPM	157,720	PPC	1,841,490
2	HSG	147,860	EIB	653,250
3	VFMVF4	108,380	GMD	510,410
4	MBB	102,560	KDC	407,360
5	PGD	100,000	GAS	259,110

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDJ	100,000	VND	57,600
2	HDO	72,000	VCG	45,700
3	PVX	41,200	NVC	40,000
4	VNR	23,000	PGS	34,600
5	DBC	21,800	KLS	18,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	13.9	14.5	↑ 4.32%	1,934,030
PPC	8.4	8.5	↑ 1.19%	1,878,260
SSI	16.8	16.4	↓ -2.38%	1,411,650
OGC	10.2	9.8	↓ -3.92%	1,316,920
ITA	4.8	4.6	↓ -4.17%	1,134,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.6	4.5	↓ -2.17%	2,778,855
VND	9.3	9.0	↓ -3.23%	1,885,300
KLS	8.4	8.2	↓ -2.38%	1,882,700
ACB	16.4	17.2	↑ 4.88%	1,791,109
GBS	12.8	12.8	→ 0.00%	1,326,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	2.0	2.1	0.1	↑ 5.00%
IFS	10.1	10.6	0.5	↑ 4.95%
AGF	20.3	21.3	1.0	↑ 4.93%
VFMVFA	4.2	4.4	0.2	↑ 4.76%
KDC	25.3	26.5	1.2	↑ 4.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SNG	12.9	13.8	0.9	↑ 6.98%
HAD	24.6	26.3	1.7	↑ 6.91%
VE1	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TAG	31.0	33.1	2.1	↑ 6.77%
CVN	9.0	9.6	0.6	↑ 6.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
KAC	12.0	11.4	-0.6	↓ -5.00%
PAN	18.0	17.1	-0.9	↓ -5.00%
PXT	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
THG	8.0	7.6	-0.4	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
SHN	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
THV	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
CTX	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
SKS	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	1,934,030	20.5%	2,580	5.6	1.2
PPC	1,878,260	-4.8%	(512)	-	0.8
SSI	1,411,650	8.6%	1,246	13.2	1.1
OGC	1,316,920	4.3%	487	20.1	0.9
ITA	1,134,590	1.2%	161	28.5	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2,778,855	-8.3%	(981)	-	0.5
VND	1,885,300	0.0%	(3)	-	0.8
KLS	1,882,700	5.9%	735	11.2	0.7
ACB	1,791,109	27.6%	3,863	4.5	1.2
GBS	1,326,620	4.0%	467	27.4	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 5.0%	-14.4%	(1,479)	(1.4)	0.2
IFS	↑ 5.0%	-60.1%	(1,479)	(7.2)	3.7
AGF	↑ 4.9%	7.7%	3,942	5.4	0.4
VFMVFA	↑ 4.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
KDC	↑ 4.7%	6.3%	1,714	15.5	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SNG	↑ 7.0%	27.5%	8,047	1.7	0.4
HAD	↑ 6.9%	26.8%	7,094	3.7	1.0
VE1	↑ 6.9%	5.3%	544	5.7	0.3
TAG	↑ 6.8%	22.0%	4,137	8.0	1.7
CVN	↑ 6.7%	0.7%	90	106.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	157,720	42.5%	9,529	3.9	1.6
HSG	147,860	17.0%	3,306	5.5	0.9
VFMVF4	108,380	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	102,560	22.7%	3,347	4.0	1.0
PGD	100,000	52.3%	11,837	3.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	100,000	-4.4%	(448)	-	0.4
HDO	72,000	6.6%	864	7.6	0.6
PVX	41,200	-8.3%	(981)	-	0.5
VNR	23,000	13.2%	4,541	3.0	0.6
DBC	21,800	32.2%	9,288	2.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,526	26.0%	4,692	8.3	2.9
MSN	68,041	14.1%	4,142	23.9	4.8
VNM	61,127	37.9%	8,781	12.5	4.4
VCB	57,472	11.6%	1,885	13.2	1.4
VIC	55,687	22.0%	2,769	28.7	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,128	27.6%	3,863	4.5	1.2
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5	6.8
PVS	4,527	24.9%	4,752	3.2	0.8
VCG	3,534	10.6%	1,151	7.0	0.7
PVI	3,533	8.2%	2,124	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSH	2.75	-5.9%	(702)	-	0.6
DXG	2.68	0.6%	90	89.8	0.6
HQC	2.63	2.9%	355	11.0	0.3
KSA	2.55	2.6%	345	31.3	0.8
PTC	2.52	-6.7%	(1,655)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BKC	2.86	-9.1%	(1,470)	-	0.5
CTM	2.83	-1.4%	(156)	-	0.3
PVV	2.79	-11.9%	(1,275)	-	0.3
UNI	2.57	11.1%	1,289	5.0	0.5
V15	2.41	7.6%	947	2.9	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)